

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2022/HS-PT
Ngày 13-12-2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Trung Dũng

Các Thẩm phán: Ông Trần Trung Hải

Bà Nguyễn Thị Vân

- Thư ký phiên toà: bà Nguyễn Thu Trà - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà: ông Hoàng Anh Huân- Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái, xét xử phúc thẩm A khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2022/TLPT-HS ngày 04 tháng 11 năm 2022, đối với các bị cáo Hoàng Thị L, Lương Minh T, Hoàng Trường M, Nguyễn Thị D do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2022/ HS-ST ngày 27-9-2022 của Tòa án nhân dân huyện LY tỉnh Yên Bái.

Các bị cáo có kháng cáo:

1)**Hoàng Thị L** sinh ngày 13 tháng 9 năm 1969 tại huyện LY, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Thôn KC, xã MX, huyện LY, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Đình L1 và bà Lương Thị C1 (Đều đã chết); chồng là Cao Đức G sinh năm 1966 và có 02 con (Con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 1992); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại; có mặt.

2)**Lương Minh T** sinh ngày 06 tháng 7 năm 1979 tại huyện LY, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Thôn NK, xã YT, huyện LY, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương Văn C2 và bà Nguyễn Thị T1; chồng là Vi Đình T2 sinh năm 1977 (Đã ly hôn) và có 02 con (Con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2000); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại; có mặt.

3)**Hoàng Trường M** sinh ngày 18 tháng 3 năm 1985 tại huyện LY, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Thôn LT, xã YT, huyện LY, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T2 và bà Đỗ Thị L1; vợ là Hoàng Thanh H1 sinh năm 1988 và có 03 con (Con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2017); tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại; có mặt.

4)**Nguyễn Thị D** sinh ngày 05 tháng 01 năm 1983 tại huyện LY, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Thôn KC, xã MX, huyện LY, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu Th và bà Cao Thị Đ; chồng là Lộc Duy T3 sinh năm 1977 và có 03 con (Con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2021); tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại; có mặt.

Trong vụ án còn có các bị cáo khác không có kháng cáo, không liên quan đến việc kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

1. Đối với bị cáo Hoàng Trường M: Ngày 03-01-2022, Hoàng Trường M sử dụng số điện thoại 0828.333.832 nhắn tin với Lương M T qua số điện thoại 0367.264.183 để mua số đề với tổng số tiền 15.900.000 đồng. M và T thống nhất M sẽ được hưởng 25% tổng số tiền mua số đề. Sau khi có kết quả xổ số miền Bắc ngày 03-01-2022, M trúng thưởng số tiền 94.500.000 đồng. Do đó, số tiền đánh bạc của M với T là 110.400.000 đồng.

2. Đối với bị cáo Lương Minh T: Trong ngày 03-01-2022, Lương Minh T sử dụng số điện thoại 0367.264.183 và tài khoản Zalo được lập bằng số điện thoại 0967.507.612 để thực hiện hành vi mua bán số đề, cụ thể như sau:

- Lương Minh T bán số đề cho Hoàng Trường M qua tin nhắn như đã nêu trên với số tiền đánh đề và trúng đề là: 110.400.000 đồng

- Lương Minh T sử dụng tài khoản Zalo của mình nhắn tin với tài khoản Zalo được lập bằng số điện thoại 0919.061.241 của Nông Văn B, để bán số lô, số đề cho B với tổng số tiền 4.799.000 đồng. B và T thống nhất B sẽ được hưởng 25% tổng số tiền mua số đề và 22.000 đồng/01 điểm lô. Sau khi có kết quả xổ số miền Bắc ngày 03-01-2022, B trúng thưởng số tiền 4.300.000 đồng. Do đó, số tiền đánh bạc của T và B là 9.099.000 đồng.

Sau khi bán số lô, số đề cho M và B, T giữ lại 1.920.000 đồng, rồi nhắn tin qua Zalo để chuyển bằng ghi lô, đề cho L là 15.010.000 đồng, đồng thời mua thêm

số lô, số đề của L là 950.000 đồng. T và L thống nhất T sẽ được hưởng 25% tổng số tiền mua số đề và 22.000 đồng/01 điểm lô.

Tổng số tiền đánh bạc của Lương Minh T 03-01-2022 bao gồm: Số tiền đánh bạc với Nông Văn B + Số tiền đánh bạc với Hoàng Trường M + Số tiền đánh bạc do T mua thêm các số lô, số đề của Hoàng Thị L = 9.099.000 đồng + 110.400.000 đồng + 950.000 đồng = 120.449.000 đồng .

3. Đối với bị cáo Hoàng Thị L: Trong ngày 03-01-2022, Hoàng Thị L sử dụng số điện thoại của mình là 0395.671.487 và tài khoản Zalo được lập bằng số điện thoại này để thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề cụ thể như sau:

- Hoàng Thị L sử dụng tài khoản Zalo của mình nhắn tin Lương Minh T để bán số lô, số đề (nhận bằng) cho T với tổng số tiền là 15.010.000 đồng như đã nêu trên. Sau khi có kết quả xổ số miền Bắc ngày 03-01-2022, T trúng thưởng số tiền 90.000.000 đồng. Do đó, số tiền đánh bạc của L và T là: 105.010.000 đồng.

- Hoàng Thị L nhắn tin với số thuê bao 0856.057.997 của Nguyễn Văn N để bán số lô, số đề cho N với tổng số tiền 3.620.000 đồng. N và L thống nhất N sẽ được hưởng 25% tổng số tiền mua số đề và 22.000 đồng/01 điểm lô. Sau khi có kết quả xổ số miền Bắc ngày 03-01-2022, N trúng thưởng số tiền 1.750.000 đồng. Số tiền đánh bạc của L và N là 5.370.000 đồng.

- Khoảng 17 giờ 30 ngày 03-01-2022, Lương Thanh A sử dụng điện thoại di động có số thuê bao 0793.446.816 nhắn tin cho Hoàng Thị L để mua số lô, số đề với tổng số tiền là 3.690.000 đồng. A và L thống nhất A sẽ được hưởng 20% tổng số tiền mua số đề và 22.000 đồng/01 điểm lô. Tuy nhiên, vào hồi 18 giờ 05 phút cùng ngày, Lương Thanh A đã bị bắt quả tang khi đang cộng bằng mua bán số lô, số đề. Hành vi đánh bạc của A bị phát hiện trước khi có kết quả xổ số ngày 03-01-2022 nên số tiền đánh bạc của L và A là 3.690.000 đồng

Sau khi bán số lô, số đề trái phép cho T, A, N thì L giữ lại 200.000 đồng, rồi nhắn tin với tài khoản Zalo được lập bằng số điện thoại 0357.274.997 của Nguyễn Thị D để chuyển bằng đánh lô, đề với số tiền là 14.300.000 đồng cho D, đồng thời mua thêm của D 20.000 đồng tiền đề; D và L thống nhất L sẽ được hưởng 25% tổng số tiền mua số đề.

Tổng số tiền đánh bạc của Hoàng Thị L ngày 03-01-2022 bao gồm: Số tiền đánh bạc với Lương Thanh A + Số tiền đánh bạc với Nguyễn Văn N + Số tiền đánh bạc với Lương Minh T + Số tiền đánh bạc mà L mua thêm số đề của D = 3.690.000 đồng + 5.370.000 đồng + 105.010.000 đồng + 20.000 đồng = 114.090.000 đồng.

4. Đối với bị cáo Nguyễn Thị D: Trong ngày 03-01-2022, Nguyễn Thị D sử dụng số điện thoại của mình là 0357.274.997 và tài khoản Zalo được lập bằng số điện thoại này để bán số lô, số đề trái phép, cụ thể như sau:

- Nguyễn Thị D sử dụng tài khoản Zalo nhắn tin với Hoàng Thị L để bán số lô, đề (nhận bảng) của L với tổng số tiền là 14.300.000 đồng như đã nêu trên. Sau khi có kết quả xổ số miền Bắc ngày 03-01-2022, L trúng thưởng số tiền 91.000.000 đồng. Do đó, số tiền đánh bạc của D và L là: 105.300.000 đồng.

- Nguyễn Thị D nhắn tin với số thuê bao 0915.397.586 của Nguyễn Thi E để bán số lô, số đề cho E với tổng số tiền 1.970.000 đồng. D và E thống nhất E sẽ được hưởng 25% tổng số tiền mua số đề, 22.000 đồng/01 điểm lô. Sau khi có kết quả xổ số miền Bắc ngày 03-01-2022, E trúng thưởng số tiền 1.550.000 đồng. Do đó, số tiền đánh bạc của D và E là 3.520.000 đồng.

- Nguyễn Thị D nhắn tin với số thuê bao 0392.223.566 của Hoàng Kim P để bán số lô cho P với tổng số tiền 330.000 đồng. P và D thống nhất 22.000 đồng/01 điểm lô. Sau khi có kết quả xổ số miền Bắc ngày 03-01-2022, P không trúng thưởng. Do đó, số tiền đánh bạc của D và P là 330.000 đồng.

Sau khi nhận bảng số lô, đề của L và bán số lô, số đề trái phép thì D tổng hợp rồi giữ lại số tiền là 2.500.000 đồng và chuyển một phần bảng số đề (mua số đề) cho Cao Thị Q, sinh năm 1970, trú tại thôn LT, xã MX, huyện LY, tỉnh Yên Bái qua hình thức nhắn tin bằng ứng dụng Messenger. Tổng số tiền mua bán số đề mà D chuyển cho Q là 11.200.000 đồng. Q và D thống nhất D sẽ được hưởng 25% tổng số tiền mua số đề.

Tổng số tiền đánh bạc của Nguyễn Thị D 03-01-2022 bao gồm: Số tiền đánh bạc với Nguyễn Thi E + Số tiền đánh bạc với Hoàng Kim P + Số tiền đánh bạc liên quan đến việc nhận bảng của L và chuyển bảng cho Q = 3.520.000 đồng + 330.000 đồng + 105.300.000 đồng = 109.150.000 đồng (Một trăm linh chín triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

Phương thức mua bán số lô, số đề của các bị cáo như sau:

Đối với số đề 2 số: Người chơi mua số đề là cặp số tự nhiên bất kì trong các cặp số tự nhiên từ cặp số “00” đến cặp số “99”, nếu trùng với cặp số tự nhiên cuối cùng của giải Đặc biệt của kết quả Xổ số kiến thiết Miền Bắc được mở thưởng cùng ngày, thì sẽ được nhận thưởng theo tỷ lệ 1 ăn 70.

Đối với số đề 3 số: người chơi mua số đề là cặp số tự nhiên bất kì trong các cặp số tự nhiên từ cặp số “000” đến cặp số “999”, nếu trùng với 03 (ba) số tự nhiên cuối cùng của giải Đặc biệt của kết quả Xổ số kiến thiết Miền Bắc được mở thưởng cùng ngày, thì sẽ được nhận thưởng theo tỷ lệ 1 ăn 400.

Đối với số lô: Người chơi mua số lô là cặp số tự nhiên bất kì từ cặp số “00” đến cặp số “99” với giá 22.000 đồng/01 điểm lô, nếu trùng với hai số tự nhiên cuối cùng của tất cả các giải trong kết quả Xổ số kiến thiết Miền Bắc được mở thưởng cùng ngày, thì sẽ được nhận thưởng 80.000 đồng/một cặp số. Nếu cặp số tự nhiên đó trùng lặp nhiều lần với hai số tự nhiên cuối cùng của các giải thì sẽ được nhân bấy nhiêu lần nhưng không quá 3 lần.

Quá trình điều tra đã xác định: Đối với các số đề mà các bị cáo Lương Minh T, Hoàng Thị L và Nguyễn Thị D chuyển cho nhau, đều có nguồn gốc từ các số đề mà Hoàng Trường M mua nên chỉ tính một lần với số tiền đánh bạc cao nhất.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2022/HS-ST ngày 27-9-2022 của Tòa án nhân dân huyện LY, tỉnh Yên Bái đã quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị L, Lương Minh T, Hoàng Trường M, Nguyễn Thị D phạm tội "Đánh bạc".

2. Về hình phạt:

2.1. Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Hoàng Thị L 03 (ba) năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo L đi thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

2.2. Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; Điều 38; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lương Minh T 03 (ba) năm 04 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo T đi thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

2.3. Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Hoàng Trường M 03 (ba) năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo M đi thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

2.4. Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị D 03 (ba) năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo D đi thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với các bị cáo khác, quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 30-9-2022, các bị cáo Hoàng Trường M, Lương M T kháng cáo xin giảm hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 02-10-2022, các bị cáo Hoàng Thị L, Nguyễn Thị D kháng cáo xin giảm hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã kết án; các bị cáo nhận thức được lỗi lầm và đã tự giác nộp một phần tiền phạt theo quyết định của bản án sơ thẩm, cụ thể như sau: Bị cáo Hoàng Thị L nộp 5.240.000 đồng; Bị cáo Nguyễn Thị D nộp 5.200.000 đồng; Bị cáo Lương Minh T nộp được 5.000.000 đồng; bị cáo Hoàng Trường M nộp được 10.200.000 đồng. Các bị cáo đều đề nghị cấp phúc thẩm xem xét giảm hình phạt tù và xin được hưởng án treo

Kiểm sát viên trình bày quan điểm đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Hoàng Trường M, Lương Minh T, Hoàng Thị L, Nguyễn Thị D. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2022/HS-ST ngày 27-9-2022 của Tòa án nhân dân huyện LY, tỉnh Yên Bái theo hướng giảm hình phạt tù và cho các bị cáo được hưởng án treo.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo nội dung kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án thì các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Kháng cáo của các bị cáo Hoàng Trường M, Lương Minh T, Hoàng Thị L, Nguyễn Thị D đúng hình thức, trong hạn luật định, đủ điều kiện để giải quyết phúc thẩm.

[2] Lời khai của các bị cáo Hoàng Trường M, Lương Minh T, Hoàng Thị L, Nguyễn Thị D tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, từ đó đã đủ căn cứ kết luận: Trong ngày 03-01-2022, các bị cáo Hoàng Trường M, Lương Minh T, Hoàng Thị L, Nguyễn Thị D thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức mua, bán số lô, số đề trái phép thông qua hình thức nhắn tin điện thoại và qua mạng xã hội Zalo, tin nhắn bằng ứng dụng Messenger trên điện thoại. Cụ thể: Số tiền đánh bạc của bị cáo Hoàng Trường M là 110.400.000 đồng; số tiền đánh bạc của bị cáo Lương Minh T là 120.449.000 đồng; số tiền đánh bạc của Hoàng Thị L là 114.090.000 đồng; số tiền đánh bạc của Nguyễn Thị D là 109.150.000 đồng. Do có hành vi nêu trên, Bản án sơ thẩm đã kết án các bị cáo M, T, L, D về tội “Đánh bạc” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 231 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Hoàng Trường M, Lương Minh T, Hoàng Thị L, Nguyễn Thị D, Hội đồng xét xử thấy: Khi quyết định hình phạt, Bản án sơ thẩm đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân của từng bị cáo, đồng thời cũng đã xem xét các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Lương Minh T nhiều lần được tặng huy chương bạc, huy chương đồng môn bắn nỏ toàn quốc nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo Hoàng Thị L, Nguyễn Thị D và Lương Minh T đều có bố đẻ là người có công với cách mạng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Lương Minh T, Hoàng Thị L, Nguyễn Thị D xuất trình thêm tình tiết mới là đã tự nguyện nộp một phần tiền phạt; bị cáo Hoàng Trường M nộp toàn bộ tiền phạt và án phí sơ thẩm. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, cũng là thể hiện thái độ của các bị cáo thực sự ăn năn hối cải, tích cực cải tạo, sửa chữa sai lầm. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[4] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, lần đầu phạm tội chỉ vì hám lời thông qua hình thức đồ đen, may rủi; ngay sau khi bị phát hiện đều đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn, hối cải. Mặt khác, các bị cáo đều là người có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và có nơi cư trú cụ thể rõ ràng; ngoài lần phạm tội này, các bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật của Nhà nước, nên đủ điều kiện được hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Do đó, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, mà cho các bị cáo hưởng án treo thì vẫn đảm bảo được tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa.

[5] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, để sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2022/HS-ST ngày 27-9-2022 của Tòa án nhân dân huyện LY, tỉnh Yên Bái theo hướng giảm mức hình phạt tù và cho các bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Về án phí: Do kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận, nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

[1] Chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo của các bị cáo Hoàng Trường M, Lương M T, Hoàng Thị L, Nguyễn Thị D. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2022/HS-ST ngày 27-9-2022 của Tòa án nhân dân huyện LY, tỉnh Yên Bái như sau:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị L, Lương Minh T, Hoàng Trường M, Nguyễn Thị D phạm tội "Đánh bạc".

2. Về hình phạt:

- Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Thị L 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 05 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Phạt bổ sung 10.000.000đ (Mười triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lương Minh T 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 05 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Phạt bổ sung 10.000.000đ (Mười triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Trường M 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 05 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Phạt bổ sung 10.000.000đ (Mười triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị D 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 05 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Phạt bổ sung 10.000.000đ (Mười triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

3. Giao các bị cáo Hoàng Thị L và Nguyễn Thị D cho Ủy ban nhân dân xã MX, huyện LY, tỉnh Yên Bái quản lý, giáo dục. Giao các bị cáo Lương Minh T, Hoàng Trường M cho Ủy ban nhân dân xã YT, huyện LY, tỉnh Yên Bái quản lý, giáo dục.

Gia đình bị cáo được hưởng án treo có trách nhiệm phối hợp với Chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Về án phí phúc thẩm: Các bị cáo Hoàng Thị L, Lương Minh T, Hoàng Trường M, Nguyễn Thị D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TACC; VKSCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Phòng HSNV-CA tỉnh Yên Bái;
- TAND huyện LY (4);
- VKSND huyện LY;
- Cq CSĐT-CA huyện LY;
- Cq THAHS-CA huyện LY;
- Chi cục THADS huyện LY;
- UBND xã MX, LY;
- UBND xã YT, LY;
- Bị cáo (3);
- Lưu: HS(2), TA, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Trung Dũng